Thời khóa biểu của lớp: 10A1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Hóa-Hiền	GDQPAN-Hiếu	Lí-Hiền L	NN-Đông	Toán-Tuấn T	Lí-Hiền L
	2	Sinh -Xoa	GDTC-Tuấn TD	Lí-Hiền L	NN-Đông	Toán-Tuấn T	SH-HĐTN-Hiền
	3	Văn -Thọ	Tin-Loan Ti	Hóa-Hiền	Sinh -Xoa	GDĐP-Vượng	HĐTN-Hiền
	4	Tin-Loan Ti	Sử-Hường	Hóa-Hiền	Toán-Tuấn T	Văn -Thọ	
	5	CC-HĐTN-Hiền	NN-Đông	GDTC-Tuấn TD	Toán-Tuấn T	Văn -Thọ	

Thời khóa biểu của lớp: 10A2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Tin-Loan Ti	Tin-Loan Ti	Hóa-Hòa	NN-Hương A	Văn -Thọ	Lí-C Minh L
	2	Lí-C Minh L	Hóa-Hòa	GDTC-Tuấn TD	Sinh -Xoa	Văn -Thọ	SH-HĐTN-Hòa
	3	Lí-C Minh L	Hóa-Hòa	GDQPAN-Hiếu	GDĐP-Vượng	NN-Hương A	HĐTN-Hòa
	4	Sinh -Xoa	Toán-Huyền T	Toán-Huyền T	Sử-Hường	NN-Hương A	
	5	CC-HĐTN-Hòa	Toán-Huyền T	Toán-Huyền T	Văn -Thọ	GDTC-Tuấn TD	

Thời khóa biểu của lớp: 10A3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	NN-Thế	Toán-Nam	Tin-Thắng	Hóa-Dung H	GDĐP-Vượng	Sinh -Xoa
	2	Toán-Nam	Toán-Nam	Tin-Thắng	Văn -T Hạnh V	Lí-N Hằng L	SH-HĐTN-Xoa
	3	Toán-Nam	Sử-Hường	Sinh -Xoa	Văn -T Hạnh V	Lí-N Hằng L	HĐTN-Xoa
	4	Lí-N Hằng L	GDTC-Tuấn TD	NN-Thế	GDQPAN-Hiếu	Hóa-Dung H	
	5	CC-HĐTN-Xoa	Văn -T Hạnh V	NN-Thế	GDTC-Tuấn TD	Hóa-Dung H	

Thời khóa biểu của lớp: 10A4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Toán-Hùng	Địa-Minh Đ	NN-Nhung A	Hóa-Hiền	Sử-Hiền Sử	Văn -Hà V
	2	Toán-Hùng	Địa-Minh Đ	Hóa-Hiền	GDTC-Tuấn TD	NN-Nhung A	SH-HĐTN-Hùng
	3	Tin-Hà T	GDTC-Tuấn TD	Lí-N Hằng L	Lí-N Hằng L	NN-Nhung A	HĐTN-Hùng
	4	Tin-Hà T	Văn -Hà V	Toán-Hùng	Lí-N Hằng L	GDĐP-Vượng	
	5	CC-HĐTN-Hùng	Văn -Hà V	Toán-Hùng	GDQPAN-Hiếu	Địa-Minh Đ	

Thời khóa biểu của lớp: 10A5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy

Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Văn -Tuyên	Văn -Tuyên	Hóa-Hiển	GDĐP-Vượng	NN-Hương A	Hóa-Hiển
	2	Văn -Tuyên	Lí-Hiền L	GDQPAN-Hiếu	Toán-Tuấn T	Sử-Hiền Sử	SH-HĐTN-Hiền L
	3	Lí-Hiền L	Địa-Minh Đ	GDTC-Tuấn TD	Toán-Tuấn T	Địa-Minh Đ	HĐTN-Hiền L
	4	Lí-Hiền L	Địa-Minh Đ	Tin-Thắng	NN-Hương A	Toán-Tuấn T	
	5	CC-HĐTN-Hiền L	GDTC-Tuấn TD	Tin-Thắng	NN-Hương A	Toán-Tuấn T	

Thời khóa biểu của lớp: 10A6 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Địa-Dung Đ	Hóa-Hòa	NN-Duyên	NN-Duyên	Văn -T Hạnh V	Địa-Dung Đ
	2	Địa-Dung Đ	Toán-Kính	NN-Duyên	Toán-Kính	Văn -T Hạnh V	SH-HĐTN-Dung Đ
	3	Tin-Loan Ti	Toán-Kính	Văn -T Hạnh V	Toán-Kính	GDTC-Tuấn TD	HĐTN-Dung Đ
	4	Lí-C Minh L	Tin-Loan Ti	GDTC-Tuấn TD	Lí-C Minh L	GDQPAN-Hiếu	
	5	CC-HĐTN-Dung Đ	Sử-Hường	Hóa-Hòa	Lí-C Minh L	GDĐP-Vượng	

Thời khóa biểu của lớp: 10A7 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Lí-C Minh L	NN-K Hằng A	NN-K Hằng A	Lí-C Minh L	Văn -Tuyên	Tin-Hà T
	2	Tin-Hà T	GDQPAN-Hiếu	NN-K Hằng A	Lí-C Minh L	GDTC-Tuấn TD	SH-HĐTN-Hà T
	3	Địa-Ninh	Văn -Tuyên	Hóa-Hòa	GDTC-Tuấn TD	Địa-Ninh	HĐTN-Hà T
	4	Địa-Ninh	Văn -Tuyên	Toán-Đạt	GDĐP-Vượng	Toán-Đạt	
	5	CC-HĐTN-Hà T	Hóa-Hòa	Toán-Đạt	Sử-Hường	Toán-Đạt	

Thời khóa biểu của lớp: 10A8 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Văn -Thọ	Hóa-Huyền H	Toán-Giang	Lí-N Hằng L	Công Nghệ-Kiên CN	NN-Thế
	2	Văn -Thọ	Hóa-Huyền H	Toán-Giang	Toán-Giang	GDKTPL-Thảo	SH-HĐTN-Thế
	3	NN-Thế	Công Nghệ-Kiên CN	GDKTPL-Thảo	Toán-Giang	GDQPAN-Hiếu	HĐTN-Thế
	4	NN-Thế	Văn -Thọ	Lí-N Hằng L	GDTC-Tuấn TD	GDTC-Tuấn TD	
	5	CC-HĐTN-Thế	Văn -Thọ	Hóa-Huyền H	GDĐP-Vượng	Sử-Hiền Sử	

Thời khóa biểu của lớp: 10A9 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						

	4						
	5						
Chiều	1	GDKTPL-Mai	Hóa-Dung H	Hóa-Dung H	GDĐP-Hoa	Văn -Hà V	GDQPAN-Hiếu
	2	NN-Duyên	Hóa-Dung H	GDKTPL-Mai	GDTC-C Phong	Văn -Hà V	SH-HĐTN-Hà V
	3	Văn -Hà V	Lí-Hiền L	NN-Duyên	Công Nghệ-Kiên CN	Công Nghệ-Kiên CN	HĐTN-Hà V
	4	Văn -Hà V	GDTC-C Phong	NN-Duyên	Toán-Loan T	Toán-Loan T	
	5	CC-HĐTN-Hà V	Sử-P Hằng Sử	Lí-Hiền L	Toán-Loan T	Toán-Loan T	

Thời khóa biểu của lớp: 10A10 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Lí-Hiền L	Lí-Hiền L	Công Nghệ-Kiên CN	Toán-Loan T	GDKTPL-Thảo	NN-Tâm
	2	GDTC-C Phong	Công Nghệ-Kiên CN	Toán-Loan T	Toán-Loan T	Văn -Tuyên	SH-HĐTN-Tâm
	3	NN-Tâm	Hóa-Dung H	Toán-Loan T	Văn -Tuyên	Văn -Tuyên	HĐTN-Tâm
	4	NN-Tâm	Hóa-Dung H	GDKTPL-Thảo	Văn -Tuyên	Sử-Hiền Sử	
	5	CC-HĐTN-Tâm	GDTC-C Phong	Hóa-Dung H	GDĐP-Hoa	GDQPAN-Hiếu	

Thời khóa biểu của lớp: 10A11 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	Toán-Nam	NN-Đông	GDKTPL-Thảo	Văn -Tuyên	Hóa-Dung H	Toán-Nam
	2	Lí-N Hằng L	NN-Đông	Hóa-Dung H	Văn -Tuyên	Hóa-Dung H	SH-HĐTN-Nam
	3	Văn -Tuyên	GDTC-C Phong	Công Nghệ-Kiên CN	GDĐP-Hoa	GDKTPL-Thảo	HĐTN-Nam
	4	Văn -Tuyên	Toán-Nam	GDQPAN-Hiếu	Sử-P Hằng Sử	Công Nghệ-Kiên CN	
	5	CC-HĐTN-Nam	Toán-Nam	Lí-N Hằng L	NN-Đông	GDTC-C Phong	

Thời khóa biểu của lớp: 10A12 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	NN-Nhung A	GDKTPL-Hạnh CD	Toán-Đạt	Công Nghệ-Kiên CN	NN-Nhung A	GDĐP-Hoa
	2	NN-Nhung A	Văn -T Hạnh V	Toán-Đạt	GDQPAN-Hiếu	Toán-Đạt	SH-HĐTN-C Phong
	3	Lí-N Hằng L	Văn -T Hạnh V	Hóa-Dung H	Hóa-Dung H	Toán-Đạt	HĐTN-C Phong
	4	GDKTPL-Hạnh CD	Sử-P Hằng Sử	Văn -T Hạnh V	Hóa-Dung H	GDTC-C Phong	
	5	CC-HĐTN-C Phong	Công Nghệ-Kiên CN	Văn -T Hạnh V	GDTC-C Phong	Lí-N Hằng L	

Thời khóa biểu của lớp: 10A13 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
	1	Lí-N Hằng L	Sử-P Hằng Sử	GDQPAN-Hiếu	GDĐP-Xoa	Lí-N Hằng L	GDKTPL-Hạnh CD

Chiều	2	Hóa-Hiền	GDTC-C Phong	Công Nghệ-Kiên CN	Công Nghệ-Kiên CN	Toán-Loan T	SH-HĐTN-Hạnh CD
	3	Hóa-Hiền	GDKTPL-Hạnh CD	NN-K Hằng A	Hóa-Hiền	Toán-Loan T	HĐTN-Hạnh CD
	4	GDTC-C Phong	NN-K Hằng A	Toán-Loan T	Văn -T Hạnh V	Văn -T Hạnh V	
	5	CC-HĐTN-Hạnh CD	NN-K Hằng A	Toán-Loan T	Văn -T Hạnh V	Văn -T Hạnh V	

Thời khóa biểu của lớp: 10A14 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	NN-Duyên	Công Nghệ-Kiên CN	Lí-N Hằng L	Sử-P Hằng Sử	GDQPAN-Hiếu	Toán-Huyền T
	2	Hóa-Hòa	Văn -Hà V	Toán-Huyền T	NN-Duyên	GDTC-C Phong	SH-HĐTN-Huyền T
	3	Hóa-Hòa	Văn -Hà V	Toán-Huyền T	NN-Duyên	Văn -Hà V	HĐTN-Huyền T
	4	Toán-Huyền T	GDKTPL-Hanh	Hóa-Hòa	GDTC-C Phong	Văn -Hà V	
	5	CC-HĐTN-Huyền T	GDKTPL-Hanh	GDĐP-Xoa	Lí-N Hằng L	Công Nghệ-Kiên CN	

Thời khóa biểu của lớp: 10A15 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1	GDĐP-Xoa	Văn -Thọ	GDKTPL-Mai	Văn -Thọ	Công Nghệ-Long	Địa-Ninh
	2	GDKTPL-Mai	Văn -Thọ	Hóa-Huyền H	Văn -Thọ	Công Nghệ-Long	SH-HĐTN-Ninh
	3	NN-Nhung A	Sử-P Hằng Sử	NN-Nhung A	GDTC-C Phong	GDTC-C Phong	HĐTN-Ninh
	4	NN-Nhung A	GDQPAN-Hiếu	Toán-Giang	Toán-Giang	Địa-Ninh	
	5	CC-HĐTN-Ninh	Hóa-Huyền H	Toán-Giang	Toán-Giang	Địa-Ninh	

Thời khóa biểu của lớp: 11A1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Trang H	NN-Thế	GDTC-Phú	Toán-Đoàn	Sử-Tám	Văn -Hồng
	2	Tin-Loan Ti	NN-Thế	Hóa-Trang H	Toán-Đoàn	Hóa-Trang H	SH-HĐTN-Trang H
	3	Tin-Loan Ti	GDĐP-Thắng	Hóa-Trang H	Sinh -Yến	Lí-Nguyệt	HĐTN-Trang H
	4	Văn -Hồng	Toán-Đoàn	Sinh -Yến	GDTC-Phú	Lí-Nguyệt	
	5	Văn -Hồng	Toán-Đoàn	NN-Thế	Lí-Nguyệt	GDQPAN-Quân	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Kiên T	Hóa-Xuyến	NN-Hương A	Văn -Quyên V	GDQPAN-Quân	Lí-T Hằng L
	2	GDTC-Phú	Hóa-Xuyến	NN-Hương A	Văn -Quyên V	Sử-P Hằng Sử	SH-HĐTN-Kiên T
	3	Lí-T Hằng L	Văn -Quyên V	Sinh -Yến	Tin-Kiên T	GDTC-Phú	HĐTN-Kiên T
	4	Lí-T Hằng L	GDĐP-Hà T	Toán-Biết	Hóa-Xuyến	Toán-Biết	
	5	Tin-Kiên T	NN-Hương A	Toán-Biết	Sinh -Yến	Toán-Biết	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						

	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Yến	Hóa-Phương H	GDQPAN-Quân	Toán-Mùi	NN-Chung	Văn -Quyên V
	2	Sinh -Yến	Hóa-Phương H	Sinh -Yến	Toán-Mùi	Lí-Hà L	SH-HĐTN-Yến
	3	GDTC-Phú	Sử-P Hằng Sử	NN-Chung	Văn -Quyên V	Lí-Hà L	HĐTN-Yến
	4	Toán-Mùi	GDTC-Phú	NN-Chung	Văn -Quyên V	GDĐP-Thắng..	
	5	Toán-Mùi	Tin-Kiên T	Lí-Hà L	Tin-Kiên T	Hóa-Phương H	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Tú	Lí-Dung L	Hóa-Trang H	GDTC-Phú	NN-Tâm	Văn -P Hạnh V
	2	Tin-Kiên T	GDĐP-Thắng	GDTC-Phú	Toán-Tú	Địa-Phấn	SH-HĐTN-Tú
	3	Hóa-Trang H	Tin-Kiên T	GDQPAN-Quân	Toán-Tú	Toán-Tú	HĐTN-Tú
	4	Lí-Dung L	Địa-Phấn	Văn -P Hạnh V	NN-Tâm	Toán-Tú	
	5	Lí-Dung L	Địa-Phấn	Văn -P Hạnh V	NN-Tâm	Sử-Tám	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Dung L	Sử-P Hằng Sử	Hóa-Huyền H	Toán-Dương	Lí-Dung L	Văn -Oanh
	2	Địa-Minh Đ	Văn -Oanh	GDQPAN-Quân	Toán-Dương	Lí-Dung L	SH-HĐTN-Dung L
	3	NN-Đông	Văn -Oanh	GDTC-Phú	GDTC-Phú	NN-Đông	HĐTN-Dung L
	4	Toán-Dương	Tin-Kiên T	Địa-Minh Đ	Tin-Kiên T	NN-Đông	
	5	Toán-Dương	Lí-Dung L	Địa-Minh Đ	Hóa-Huyền H	GDĐP-Thắng..	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A6 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Phương H	GDTC-Phú	NN-Đông	Văn -Liên	Lí-Hà L	Địa-Phấn
	2	Hóa-Phương H	Toán-Quyên T	NN-Đông	Tin-Kiên T	GDTC-Phú	SH-HĐTN-Phương H
	3	Tin-Kiên T	Toán-Quyên T	Lí-Hà L	Sử-P Hằng Sử	Địa-Phấn	HĐTN-Phương H
	4	Văn -Liên	GDĐP-Thắng	Lí-Hà L	Toán-Quyên T	Địa-Phấn	
	5	Văn -Liên	Hóa-Phương H	GDQPAN-Quân	Toán-Quyên T	NN-Đông	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A7 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Loan Ti	NN-Hương A	Lí-T Hằng L	Hóa-Huyền H	GDTC-Phú	Tin-Loan Ti
	2	Toán-Hùng	NN-Hương A	Lí-T Hằng L	Lí-T Hằng L	GDQPAN-Quân	SH-HĐTN-Loan Ti
	3	Toán-Hùng	GDTC-Phú	Sử-P Hằng Sử	NN-Hương A	Văn -Oanh	HĐTN-Loan Ti
	4	Tin-Loan Ti	Hóa-Huyền H	Toán-Hùng	Địa-Phấn	Văn -Oanh	
	5	Văn -Oanh	GDĐP-Thắng	Toán-Hùng	Địa-Phấn	Địa-Phấn	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A8 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-P Hạnh V	Địa-Phấn	Lí-Hà L	GDQPAN-Tản	Công Nghệ-Tùng	Sử-Tám
	2	Toán-Tú	Công Nghệ-Tùng	Văn -P Hạnh V	Địa-Phấn	Văn -P Hạnh V	SH-HĐTN-P Hạnh V
	3	Toán-Tú	Hóa-Huyền H	Văn -P Hạnh V	Địa-Phấn	Văn -P Hạnh V	HĐTN-P Hạnh V
	4	GDTC-Phú	NN-Ngân	GDTC-Phú	Toán-Tú	NN-Ngân	
	5	GDĐP-Diệm	NN-Ngân	Hóa-Huyền H	Toán-Tú	Lí-Hà L	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A9 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Thoại	Văn -Thoại	Sử-P Hằng Sử	GDTC-Hải	Toán-Dương	Hóa-Trang H
	2	NN-Đông	Văn -Thoại	GDTC-Hải	Hóa-Trang H	Toán-Dương	SH-HĐTN-Thoại
	3	Địa-Minh Đ	Công Nghệ-Tùng	GDQPAN-Tản	Lí-Nguyệt	Công Nghệ-Tùng	HĐTN-Thoại
	4	GDĐP-Diệm	Toán-Dương	NN-Đông	Văn -Thoại	Địa-Minh Đ	
	5	Lí-Nguyệt	Toán-Dương	NN-Đông	Văn -Thoại	Địa-Minh Đ	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A10 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Luyến	Công Nghệ-Tùng	Địa-Minh Đ	NN-Tâm	Địa-Minh Đ	Lí-Dung L
	2	Lí-Dung L	GDTC-Hải	Địa-Minh Đ	NN-Tâm	NN-Tâm	SH-HĐTN-Luyến
	3	GDTC-Hải	GDĐP-Hà T	Hóa-Huyền H	Công Nghệ-Tùng	Văn -Hồng	HĐTN-Luyến
	4	Toán-Luyến	Văn -Hồng	Toán-Luyến	Hóa-Huyền H	Văn -Hồng	
	5	Toán-Luyến	Văn -Hồng	Toán-Luyến	GDQPAN-Tản	Sử-P Hằng Sử	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A11 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
	1	CC-HĐTN-Quyên V	Hóa-Huyền H	GDTC-Hải	NN-Hương A	Sử-P Hằng Sử	Lí-Nguyệt
	2	GDTC-Hải	Toán-Đoàn	Hóa-Huyền H	GDQPAN-Tản	GDĐP-Thắng..	SH-HĐTN-Quyên V

Sáng	3	Lí-Nguyệt	Toán-Đoàn	NN-Hương A	Toán-Đoàn	Địa-Nga	HĐTN-Quyên V
	4	Văn -Quyên V	Văn -Quyên V	NN-Hương A	Toán-Đoàn	Địa-Nga	
	5	Văn -Quyên V	Văn -Quyên V	Công Nghệ-Tùng	Địa-Nga	Công Nghệ-Tùng	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A12 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Oanh	Lí-Nguyệt	Toán-Biết	Sử-P Hằng Sử	Địa-Nga	Hóa-Phương H
	2	Lí-Nguyệt	Địa-Nga	Toán-Biết	Công Nghệ-Tùng	Địa-Nga	SH-HĐTN-Oanh
	3	Văn -Oanh	GDTC-Hải	GDTC-Hải	GDQPAN-Tản	GDĐP-Thắng..	HĐTN-Oanh
	4	Văn -Oanh	Văn -Oanh	Công Nghệ-Tùng	Toán-Biết	NN-Chung	
	5	Hóa-Phương H	Văn -Oanh	NN-Chung	Toán-Biết	NN-Chung	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A13 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Trang Đ	GDTC-Hải	Toán-Mùi	Lí-Nguyệt	Hóa-Trang H	Địa-Trang Đ
	2	Văn -Thoại	Sử-P Hằng Sử	Toán-Mùi	GDTC-Hải	NN-N Hằng A	SH-HĐTN-Trang Đ
	3	Văn -Thoại	Lí-Nguyệt	Công Nghệ-Tùng	Hóa-Trang H	NN-N Hằng A	HĐTN-Trang Đ
	4	Địa-Trang Đ	Văn -Thoại	NN-N Hằng A	Toán-Mùi	Công Nghệ-Tùng	
	5	Địa-Trang Đ	Văn -Thoại	GDQPAN-Tản	Toán-Mùi	GDĐP-Yến	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A14 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Hồng	Văn -Hồng	GDQPAN-Tản	Hóa-Trang H	Văn -Hồng	GDĐP-Yến
	2	Hóa-Trang H	Văn -Hồng	Toán-Quyên T	Địa-Nga	Văn -Hồng	SH-HĐTN-Hồng
	3	Toán-Quyên T	Lí-Dung L	Toán-Quyên T	Địa-Nga	Lí-Dung L	HĐTN-Hồng
	4	Toán-Quyên T	Địa-Nga	GDTC-Hải	GDTC-Hải	NN-N Hằng A	
	5	NN-N Hằng A	Công Nghệ-Tùng	Sử-P Hằng Sử	Công Nghệ-Tùng	NN-N Hằng A	
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 11A15 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Tám	Toán-Luyến	Công Nghệ-Tùng	Toán-Luyến	Lí-Nguyệt	Hóa-Huyền H
	2	Văn -P Hạnh V	NN-Ngân	Toán-Luyến	Hóa-Huyền H	Địa-Minh Đ	SH-HĐTN-Tám
	3	Văn -P Hạnh V	NN-Ngân	Toán-Luyến	GDTC-Hải	Sử-Tám	HĐTN-Tám
	4	Địa-Minh Đ	GDTC-Hải	GDQPAN-Tản	Công Nghệ-Tùng	Văn -P Hạnh V	
	5	Địa-Minh Đ	Lí-Nguyệt	GDĐP-Yến	NN-Ngân	Văn -P Hạnh V	

Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Minh H				Toán-Loan T	Toán-Loan T
	2					Toán-Loan T	Toán-Loan T
	3					Văn -Huy	Văn -Huy
	4					Văn -Huy	Văn -Huy
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-C Minh L				Văn -Huy	Văn -Huy
	2					Văn -Huy	Văn -Huy
	3					Toán-Tuấn T	Toán-Tuấn T
	4					Toán-Tuấn T	Toán-Tuấn T
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Tạo				Toán-Tuấn T	Toán-Tuấn T
	2					Toán-Tuấn T	Toán-Tuấn T
	3					Văn -Liên	Văn -Liên
	4					Văn -Liên	Văn -Liên
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Xuyến					
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					Văn -Huy	Toán -Mùi
	2					Văn -Huy	Toán -Mùi
	3					Văn -Huy	Toán -Mùi

	4					Văn -Huy	Toán -Mùi
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Hương T				Văn -Nhung V	Toán-Quyên T
	2					Văn -Nhung V	Toán-Quyên T
	3					Toán-Quyên T	Văn -Nhung V
	4					Toán-Quyên T	Văn -Nhung V
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A6 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Hoa					
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					Toán -Giang	Văn- Huy
	2					Toán -Giang	Văn- Huy
	3					Toán -Giang	Văn- Huy
	4					Toán -Giang	Văn- Huy
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A7 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Phương V				Toán-Đoàn	Toán-Đoàn
	2					Toán-Đoàn	Toán-Đoàn
	3					Văn -Phương V	Văn -Phương V
	4					Văn -Phương V	Văn -Phương V
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A8 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Mai				Văn -Phương V	Văn -Phương V
	2					Văn -Phương V	Văn -Phương V
	3					Toán-Dương	Toán-Dương
	4					Toán-Dương	Toán-Dương
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A9 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Trinh					
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					Văn- Phương	Toán- Giang
	2					Văn- Phương	Toán- Giang
	3					Văn- Phương	Toán- Giang
	4					Văn- Phương	Toán- Giang
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A10 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Việt				Toán-Biết	Văn -Nhung V
	2					Toán-Biết	Văn -Nhung V
	3					Văn -Nhung V	Toán-Biết
	4					Văn -Nhung V	Toán-Biết
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A11 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-T Hằng L				Văn -Liên	Văn -Liên
	2					Văn -Liên	Văn -Liên
	3					Toán-Đạt	Toán-Đạt
	4					Toán-Đạt	Toán-Đạt
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A12 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Thịnh					
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1				Văn- Huy	Toán- Nam	
	2				Văn- Huy	Toán- Nam	
	3				Văn- Huy	Toán- Nam	
	4				Văn- Huy	Toán- Nam	
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A13 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
	1	CC-HĐTN-Long					

Sáng	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					Văn -Liên	Toán- Luyến
	2					Văn -Liên	Toán- Luyến
	3					Văn -Liên	Toán- Luyến
	4					Văn -Liên	Toán- Luyến
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A14 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-Nhung V					
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					Văn- Nhung	Toán- Đoàn
	2					Văn- Nhung	Toán- Đoàn
	3					Văn- Nhung	Toán- Đoàn
	4					Văn- Nhung	Toán- Đoàn
	5						

Thời khóa biểu của lớp: 12A15 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1	CC-HĐTN-T Phong					
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1					Toán- Mùi	Văn- Liên
	2					Toán- Mùi	Văn- Liên
	3					Toán- Mùi	Văn- Liên
	4					Toán- Mùi	Văn- Liên
	5						

Thời khóa biểu của lớp 1: Anh 1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Anh- Duyên			
	2	Anh- Duyên		Anh- Duyên			
	3	Anh- Duyên		Anh- Duyên			
	4	Anh- Duyên		Anh- Duyên			
	5	Anh- Duyên					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 2: Anh 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Anh - Ngân			
	2	Anh - Ngân		Anh - Ngân			
	3	Anh - Ngân		Anh - Ngân			
	4	Anh - Ngân		Anh - Ngân			

	5	Anh - Ngân					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 3: Anh 3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Anh - Nhung			
	2	Anh - Nhung		Anh - Nhung			
	3	Anh - Nhung		Anh - Nhung			
	4	Anh - Nhung		Anh - Nhung			
	5	Anh - Nhung					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 16: Anh 4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Anh - Nhung		Anh - Nhung		
	2		Anh - Nhung		Anh - Nhung		
	3		Anh - Nhung		Anh - Nhung		
	4		Anh - Nhung		Anh - Nhung		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 17: Anh 5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	2		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	3		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	4		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 18: Anh 6 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	2		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	3		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	4		Anh- Duyên		Anh- Duyên		
	5						
	1						
	2						
	3						

Chiều	4						
	5						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 19: Anh 7 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Anh- K Hằng		Anh- K Hằng		
	2		Anh- K Hằng		Anh- K Hằng		
	3		Anh- K Hằng		Anh- K Hằng		
	4		Anh- K Hằng		Anh- K Hằng		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 20: Anh 8 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Anh- Ng Hằng		Anh- Ng Hằng		
	2		Anh- Ng Hằng		Anh- Ng Hằng		
	3		Anh- Ng Hằng		Anh- Ng Hằng		
	4		Anh- Ng Hằng		Anh- Ng Hằng		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 11: Hóa 1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Hóa- Xuyến			
	2	Hóa- Xuyến		Hóa- Xuyến			
	3	Hóa- Xuyến		Hóa- Xuyến			
	4	Hóa- Xuyến		Hóa- Xuyến			
	5	Hóa- Xuyến					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 30: Hóa 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Hóa - Minh		Hóa - Minh		
	2		Hóa - Minh		Hóa - Minh		
	3		Hóa - Minh		Hóa - Minh		
	4		Hóa - Minh		Hóa - Minh		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 14: Sinh **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Sinh- Vượng			
	2	Sinh- Hoa		Sinh- Vượng			
	3	Sinh- Hoa		Sinh- Vượng			
	4	Sinh- Hoa		Sinh- Vượng			
	5	Sinh- Hoa					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 6: Sử 1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Sử- Hiền			
	2	Sử- Hiền		Sử- Hiền			
	3	Sử- Hiền		Sử- Hiền			
	4	Sử- Hiền		Sử- Hiền			
	5	Sử- Hiền					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 7: Sử 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Sử - Tám			
	2	Sử - Tám		Sử - Tám			
	3	Sử - Tám		Sử - Tám			
	4	Sử - Tám		Sử - Tám			
	5	Sử - Tám					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 24: Sử 3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Sử - H Hằng		Sử - H Hằng		
	2		Sử - H Hằng		Sử - H Hằng		
	3		Sử - H Hằng		Sử - H Hằng		
	4		Sử - H Hằng		Sử - H Hằng		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 25: Sử 4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy

Sáng	1		Sử- Hường		Sử- Hường		
	2		Sử- Hường		Sử- Hường		
	3		Sử- Hường		Sử- Hường		
	4		Sử- Hường		Sử- Hường		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 26: Sử 5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Sử- Tám		Sử- Tám		
	2		Sử- Tám		Sử- Tám		
	3		Sử- Tám		Sử- Tám		
	4		Sử- Tám		Sử- Tám		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 27: Sử 6 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Sử- Hiền		Sử- Hiền		
	2		Sử- Hiền		Sử- Hiền		
	3		Sử- Hiền		Sử- Hiền		
	4		Sử- Hiền		Sử- Hiền		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 8: Địa 1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Địa - Nga			
	2	Địa - Nga		Địa - Nga			
	3	Địa - Nga		Địa - Nga			
	4	Địa - Nga		Địa - Nga			
	5	Địa - Nga					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 9: Địa 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Địa- Ninh			
	2	Địa- Ninh		Địa- Ninh			
	3	Địa- Ninh		Địa- Ninh			

	4	Địa- Ninh		Địa- Ninh			
	5	Địa- Ninh					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 10: Địa 3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Địa - Phấn			
	2	Địa - Phấn		Địa - Phấn			
	3	Địa - Phấn		Địa - Phấn			
	4	Địa - Phấn		Địa - Phấn			
	5	Địa - Phấn					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 28: Địa 4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Địa - Trang		Địa - Trang		
	2		Địa - Trang		Địa - Trang		
	3		Địa - Trang		Địa - Trang		
	4		Địa - Trang		Địa - Trang		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 29: Địa 5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Địa- Dung		Địa- Dung		
	2		Địa- Dung		Địa- Dung		
	3		Địa- Dung		Địa- Dung		
	4		Địa- Dung		Địa- Dung		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 12: GDKT&PL 1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			GDKTPL- Thảo			
	2	GDKTPL- Thảo		GDKTPL- Thảo			
	3	GDKTPL- Thảo		GDKTPL- Thảo			
	4	GDKTPL- Thảo		GDKTPL- Thảo			
	5	GDKTPL- Thảo					
Chiều	1						
	2						
	3						

	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 13: GDKT&PL 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			GDKTPL- Hạnh			
	2	GDKTPL- Hạnh		GDKTPL- Hạnh			
	3	GDKTPL- Hạnh		GDKTPL- Hạnh			
	4	GDKTPL- Hạnh		GDKTPL- Hạnh			
	5	GDKTPL- Hạnh					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 15: Tin **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Tin- Hà			
	2	Tin- Hương		Tin- Hà			
	3	Tin- Hương		Tin- Hà			
	4	Tin- Hương		Tin- Hà			
	5	Tin- Hương					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 4: Lí 1 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Lí- Thịnh			
	2	Lí- Thịnh		Lí- Thịnh			
	3	Lí- Thịnh		Lí- Thịnh			
	4	Lí- Thịnh		Lí- Thịnh			
	5	Lí- Thịnh					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 5: Lí 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1			Lí- N Minh			
	2	Lí- N Minh		Lí- N Minh			
	3	Lí- N Minh		Lí- N Minh			
	4	Lí- N Minh		Lí- N Minh			
	5	Lí- N Minh					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 21: Lí 3 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Lí -Thịnh		Lí -Thịnh		
	2		Lí -Thịnh		Lí -Thịnh		
	3		Lí -Thịnh		Lí -Thịnh		

	4		Lí -Thịnh		Lí -Thịnh		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 22: Lí 4 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Lí- Hà		Lí- Hà		
	2		Lí- Hà		Lí- Hà		
	3		Lí- Hà		Lí- Hà		
	4		Lí- Hà		Lí- Hà		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 23: Lí 5 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1		Lí- N Minh		Lí- N Minh		
	2		Lí- N Minh		Lí- N Minh		
	3		Lí- N Minh		Lí- N Minh		
	4		Lí- N Minh		Lí- N Minh		
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 13: GDKT&PL 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 13: GDKT&PL 2 **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 13: GDKT&PL 2 Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp 13: GDKT&PL 2 Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5	GDKTPL- Hạnh					
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy
Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

Thời khóa biểu của lớp : **Áp dụng từ ngày 19/05/2025 Thời khóa biểu số11**

Buổi	Tiết	Hai	Ba	Tư	Năm	Sáu	Bẩy

Sáng	1						
	2						
	3						
	4						
	5						
Chiều	1						
	2						
	3						
	4						
	5						

[